

Phương pháp giảng dạy văn học Hàn Quốc cho sinh viên ngành tiếng Hàn và Hàn Quốc học tại các trường đại học của Việt Nam (từ việc dạy thực nghiệm tác phẩm *Truyện Xuân Hương*)

Trần Thị Bích Phượng*

*Khoa Ngôn ngữ và Văn hóa Hàn Quốc, Trường Đại học Ngoại ngữ, ĐHQGHN,
Phạm Văn Đồng, Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam*

Nhận bài ngày 28 tháng 12 năm 2015

Chỉnh sửa ngày 26 tháng 02 năm 2016; Chấp nhận đăng ngày 31 tháng 08 năm 2016

Tóm tắt: Trong bài nghiên cứu này, thông qua việc dạy thực nghiệm *Truyện Xuân Hương* (춘향전), một tác phẩm tiêu biểu của văn học Hàn Quốc, cho sinh viên chuyên ngành tiếng Hàn của Khoa Ngôn ngữ và Văn hóa Hàn Quốc, Trường Đại học Ngoại ngữ – Đại học Quốc gia Hà Nội, và phân tích đánh giá kết quả khảo sát thực nghiệm, chúng tôi đưa ra một số đề xuất về phương pháp giảng dạy văn học Hàn Quốc cho sinh viên chuyên ngành tiếng Hàn và Hàn Quốc học tại các trường đại học của Việt Nam ở các khía cạnh như lựa chọn và xử lý tài liệu giảng dạy, phương thức tiến hành giờ học và cách thức đánh giá.

Từ khóa: Văn học Hàn Quốc, giảng dạy văn học Hàn Quốc, *Truyện Xuân Hương*, dạy thực nghiệm, khảo sát thực nghiệm.

1. Đặt vấn đề

Trong những năm gần đây, mục tiêu giảng dạy tiếng Hàn với tư cách một ngoại ngữ không chỉ dừng lại ở việc bồi dưỡng năng lực giao tiếp bằng tiếng Hàn mà bắt đầu tiến tới việc nâng cao khả năng tìm hiểu văn hóa Hàn Quốc của sinh viên. Trong bối cảnh đó, văn học được chú ý tới với tư cách là một phương tiện hiệu quả để đạt được mục tiêu này.

Đã có nhiều nghiên cứu về vấn đề giảng dạy văn học Hàn Quốc với tư cách là một bộ phận của giáo dục tiếng Hàn. Những nghiên cứu này có thể phân thành hai hướng chính là

nghiên cứu về mặt phương pháp luận và nghiên cứu ứng dụng vào việc dạy những tác phẩm văn học cụ thể. Những nghiên cứu của Yun Yeong (1999), Yun Yeo-tak (2003; 2007), Yang Min-jeong (2005), O Ji-hye & Yun Yeo-tak (2010) có tính phương pháp luận nghiên cứu về phương pháp và nội dung giảng dạy văn học Hàn Quốc cho đối tượng người học là người nước ngoài và những tiêu chí tuyển chọn giáo trình, giáo tài và phương pháp giảng dạy [1]. Những nghiên cứu này có ý nghĩa thiết thực đối với việc nghiên cứu giảng dạy văn học Hàn Quốc. Tuy nhiên, đây chỉ là những nghiên cứu có tính định hướng chung chứ không đưa ra phương pháp cụ thể cho từng đối tượng người học và môi trường giáo dục cụ thể nên rất khó áp dụng vào thực tiễn giảng dạy ở một hoàn

*ĐT:84-979511214

Email: thiansinh77@yahoo.com

cảnh cụ thể cho đối tượng người học cụ thể. Ngược lại, những nghiên cứu của Uk Cheong (2005), Pak Antonia (2006; 2015), Gong Wi-na (2010), Chuk Chwi-yeong (2012), Kim Yeom (2013) tuy nghiên cứu về những môi trường giáo dục cụ thể với những đối tượng người học và tác phẩm cụ thể nhưng lại có tính đặc thù nên dù có thể tham khảo nhưng không thể áp dụng y nguyên vào môi trường giáo dục của Việt Nam [2]. Nguyễn Thị Trang [3] tuy nghiên cứu về việc giảng dạy văn học Hàn Quốc cho sinh viên Việt Nam nhưng lại thiên về vấn đề đọc hiểu và giao tiếp liên văn hóa và cũng chưa đưa ra được mô hình dạy - học có hiệu quả. Chính vì thế, ở đây, chúng tôi mong muốn tìm ra một phương pháp dạy - học có hiệu quả thiết thực đối với môi trường giáo dục của Việt Nam và có thể ứng dụng được rộng rãi với nhiều thể loại và tác phẩm văn học khác nhau.

Có thể nói, văn học là tấm gương phản chiếu thời đại. Thông qua tác phẩm văn học, chúng ta không chỉ biết được những vấn đề mang tính thời đại mà còn có thể hiểu được bối cảnh lịch sử văn hóa xã hội của thời đại đó. Ở khía cạnh này, có thể nói, văn học là một trong những phương tiện quan trọng nhất để hiểu văn hóa. J.Collie và S. Slater đã sớm chỉ ra rằng tác phẩm văn học là một nguồn tài liệu có giá trị và mang tính thực tế trong giáo dục ngoại ngữ giúp làm phong phú vốn văn hóa, vốn ngôn ngữ và mối quan hệ giữa những cá nhân [4]. Hơn nữa, ngôn ngữ của một tác phẩm văn học vừa là những biểu hiện mang tính văn học lại vừa là ngôn ngữ đời thường. Bởi được tác giả chọn lọc để biểu đạt trong những tình huống cụ thể nhất định nên những từ ngữ xuất hiện trong tác phẩm văn học dễ hiểu và dễ ứng dụng hơn so với những từ ngữ chỉ được giải thích bằng lời. Có thể khẳng định rằng tác phẩm văn học là một nguồn tài liệu quan trọng hữu dụng trong giáo dục ngoại ngữ.

Là những nước nằm trong khu vực đồng văn đã chịu ảnh hưởng sâu sắc của văn hóa Hán trong suốt một quá trình lịch sử lâu dài, cả Việt Nam và Hàn Quốc đều có những điểm tương đồng mà không một ai có thể phủ nhận được.

Điều này thể hiện trên nhiều phương diện lịch sử, văn hóa, xã hội và đặc biệt là văn học.

Chính vì thế, chúng tôi cho rằng việc so sánh với những tác phẩm văn học tương tự của Việt Nam trong khi giảng dạy và học tập những tác phẩm văn học của Hàn Quốc không những giúp sinh viên cảm thấy thú vị với giờ học mà còn giúp sinh viên dễ dàng tiếp cận với tác phẩm hơn. Theo Bartlett, F.C. , chúng ta tiếp nhận cái mới trên nền của những cái đã có (chúng tôi gọi đây là tri thức nền) [5]. Nếu khơi gợi được những kiến thức về văn học mà sinh viên được học trong suốt 12 năm của chương trình giáo dục phổ thông để ứng dụng vào việc tìm hiểu những tác phẩm đang học, giáo viên sẽ giúp sinh viên hiểu nhanh hơn và sâu sắc hơn về tác phẩm. Cũng thông qua việc khơi gợi này, giáo viên có thể mở ra cho sinh viên một hướng tiếp cận mới với văn học và văn hóa nước nhà với tư cách là chủ thể, giúp họ biết trân trọng, gìn giữ những giá trị truyền thống của dân tộc mình.

Trong những năm gần đây, nhờ sự phát triển quan hệ giữa hai nước, rất nhiều tác phẩm văn học Hàn Quốc tiêu biểu đã được dịch ra tiếng Việt. Đây là một tiền đề quan trọng giúp sinh viên dễ dàng tiếp cận với nền văn học Hàn Quốc. Như chúng ta đều biết, việc đọc một văn bản bằng tiếng nước ngoài không phải là một việc dễ dàng, nhất là khi đó lại là một tác phẩm văn học. Việc tiếp xúc với các văn bản dịch sẽ giúp sinh viên hiểu sâu sắc hơn về tác phẩm mà mình đang tìm hiểu.

Kế thừa những thành quả nghiên cứu của những người đi trước và căn cứ vào lí luận giảng dạy văn học theo chủ nghĩa cấu trúc, lí luận về phản ứng của người đọc [6], lí luận về phương pháp dạy - học theo hướng giao tiếp [7] và phương pháp của văn học so sánh [8], chúng tôi cho rằng việc dạy văn học Hàn Quốc cho sinh viên Việt Nam chuyên ngành tiếng Hàn nên tiến hành theo cách đối thoại giữa thầy và trò, giữa trò và trò lấy văn bản văn học (text) làm phương tiện giao tiếp và coi văn bản như một mật mã cần giải thông qua việc so sánh liên tưởng với tác phẩm tương tự của Việt Nam. Để kiểm chứng cho những nhận định của mình, chúng tôi đã tiến hành dạy thực nghiệm tác

phẩm *Truyện Xuân Hương* (춘향전) cho sinh viên năm thứ 3 chuyên ngành tiếng Hàn tại Khoa Ngôn ngữ và Văn hóa Hàn Quốc, Trường Đại học Ngoại ngữ – Đại học Quốc gia Hà Nội. Trong bài nghiên cứu này, chúng tôi sẽ tiến hành phân tích đánh giá kết quả dạy thực nghiệm và kết quả khảo sát thực nghiệm để đưa ra những đề xuất về phương pháp giảng dạy văn học Hàn Quốc cho sinh viên chuyên ngành tiếng Hàn và Hàn Quốc học tại các trường đại học của Việt Nam.

2. Quá trình dạy thực nghiệm cho sinh viên

Trên cơ sở kết quả dạy thực nghiệm cho nhóm 10 sinh viên năm thứ 3 chuyên ngành tiếng Hàn của Khoa Ngôn ngữ và Văn hóa Hàn Quốc cũng như kết quả khảo sát thực nghiệm được thực hiện vào tháng 1 năm 2013, chúng tôi đã có thể khẳng định rằng ① việc dạy văn học Hàn Quốc bằng cách so sánh với văn học Việt Nam sẽ giúp sinh viên dễ dàng tiếp cận tác phẩm và sử dụng những kiến thức nền đã tích lũy về văn học để hiểu rõ hơn về tác phẩm, ② thay vì cho sinh viên viết cảm tưởng về tác phẩm rồi phát biểu trước lớp, hoạt động tương

tác giữa giáo viên và sinh viên, cũng như giữa sinh viên với sinh viên giúp cho giờ học sinh động và hứng thú hơn, ③ thay vì quá chú trọng vào việc truyền tải kiến thức thì nên quan tâm đến phản ứng của sinh viên đối với nội dung học [9]. Để đảm bảo những kết quả đã thu được là chính xác và có tính toàn diện hơn, chúng tôi đã tiến hành dạy thực nghiệm *Truyện Xuân Hương* (춘향전), một tác phẩm văn học cổ điển tiêu biểu của Hàn Quốc, cho toàn bộ sinh viên năm thứ 3 chuyên ngành tiếng Hàn của Khoa Ngôn ngữ và Văn hóa Hàn Quốc, Trường Đại học Ngoại ngữ – Đại học Quốc gia Hà Nội. Trong đó, chúng tôi phân chia sinh viên thành 3 nhóm cụ thể như Bảng 1.

Sở dĩ chúng tôi phân chia sinh viên thành 3 nhóm đối tượng như trên là muốn khảo sát những vấn đề sau:

- Tầm quan trọng và mức cần thiết của việc cung cấp văn bản gốc cũng như những trích đoạn quan trọng của văn bản gốc.
- Tầm quan trọng của giáo viên với tư cách là người điều phối giờ học.
- Sự cần thiết của việc so sánh với tác phẩm tương tự của Việt Nam.

Bảng 1. Đối tượng, nội dung, phương thức và thời gian tiến hành giờ học

	Thực tế giảng dạy <i>Truyện Xuân Hương</i> (춘향전)		
Đối tượng học	Sinh viên lớp 11K1 (Nhóm 1 - 24 người)	Sinh viên lớp 11K2 (Nhóm 2 - 31 người)	Sinh viên lớp 11k3 (Nhóm 3 - 31 người)
Nội dung học	- Bản tóm tắt <i>Truyện Xuân Hương</i> trong sách <i>Giảng văn văn học Hàn Quốc</i> (한국문학강의) do giáo sư Cho Dongil chủ biên - Bản dịch tiếng Việt <i>Truyện Xuân Hương</i> ¹ của Bae Yang Soo	- Bản tóm tắt <i>Truyện Xuân Hương</i> trong sách <i>Giảng văn văn học Hàn Quốc</i> (한국문학강의) do giáo sư Cho Dongil chủ biên - Bản dịch tiếng Việt <i>Truyện Xuân Hương</i> của Bae Yang Soo - Những trích đoạn quan trọng trong <i>Liệt nữ Xuân Hương thủ tiết ca</i> (열녀춘향수절가)	- Bản tóm tắt <i>Truyện Xuân Hương</i> trong sách <i>Giảng văn văn học Hàn Quốc</i> (한국문학강의) do giáo sư Cho Dongil chủ biên - Bản dịch tiếng Việt <i>Truyện Xuân Hương</i> của Bae Yang Soo - Nguyên tác <i>Liệt nữ Xuân Hương thủ tiết ca</i> (열녀춘향수절가)

¹ Tác phẩm này dịch từ bản *Liệt nữ Xuân Hương thủ tiết ca* (열녀춘향수절가) do Lee Sang Bo chú giải (이상보 주해, 춘향전 • 심청전, 범우사, 2004).

Phương thức giảng dạy	Giáo viên cung cấp cho sinh viên những tri thức khái lược liên quan đến cấu trúc tác phẩm, nhân vật và chủ đề tác phẩm sau đó cho sinh viên thảo luận về những vấn đề này. (1)	Giáo viên cung cấp cho sinh viên những tri thức khái lược liên quan đến cấu trúc tác phẩm, nhân vật và chủ đề tác phẩm sau đó cho sinh viên thảo luận về những vấn đề này. Ở đây, giáo viên đóng vai trò là người điều phối giờ học và hướng dẫn sinh viên thảo luận để đạt được ý kiến chung về vấn đề đó thông qua việc hỏi nhiều sinh viên cùng một câu hỏi. Trong trường hợp sinh viên trả lời không đúng với ý đồ đặt ra trong câu hỏi, giáo viên có thể hướng dẫn bằng những câu hỏi gợi ý. Sau buổi thảo luận, giáo viên cho sinh viên viết báo cáo thu hoạch dựa theo những câu hỏi gợi ý. Giáo viên giải đáp những thắc mắc của sinh viên liên quan đến những câu hỏi đã cho. (2)	Giáo viên cung cấp cho sinh viên những tri thức khái lược liên quan đến cấu trúc tác phẩm, nhân vật và chủ đề của <i>Truyện Kiều</i> để gợi sinh viên nhớ lại những tri thức nền về tác phẩm này sau đó cho sinh viên thảo luận về cấu trúc, nhân vật và chủ đề của tác phẩm <i>Truyện Xuân Hương</i> <춘향전> trên cơ sở so sánh với <i>Truyện Kiều</i> . Ở đây, giáo viên đóng vai trò là người điều phối giờ học và hướng dẫn sinh viên thảo luận để đạt được ý kiến chung về vấn đề đó bằng cách hỏi nhiều sinh viên cùng một câu hỏi. Trong trường hợp sinh viên trả lời không đúng với ý đồ đặt ra trong câu hỏi, giáo viên có thể hướng dẫn bằng những câu hỏi gợi ý. (3)
Thời gian	270 phút (6 tiết)	360 phút (8 tiết)	450 phút (10 tiết)

3. Phân tích kết quả dạy thực nghiệm và kết quả điều tra thực nghiệm

Trong quá trình dạy thực nghiệm, chúng tôi nhận thấy rằng sinh viên thuộc nhóm 2 thảo luận sôi nổi và hào hứng với các vấn đề giáo viên đưa ra hơn nhóm 1. Sinh viên tự giác phát biểu ý kiến mà không cần đến sự chỉ định của giáo viên. Những ý kiến của sinh viên mang tính chủ quan và đều xuất phát từ cách nhìn, cách nghĩ của chính bản thân sinh viên về các hiện tượng xã hội. Sinh viên luôn đặt mình vào vị trí của các nhân vật để phán đoán và đánh giá về nhân vật. Giờ học được tiến hành theo phương thức: Giáo viên cung cấp cho sinh viên những tri thức khái lược liên quan đến cấu trúc, nhân vật và chủ đề tác phẩm, sau đó cho sinh viên thảo luận về những vấn đề này. Ở đây, giáo viên đóng vai trò là người điều phối giờ học và hướng dẫn sinh viên thảo luận để đạt được ý kiến chung về vấn đề đó thông qua việc hỏi nhiều sinh viên cùng một câu hỏi. Trong trường hợp sinh viên trả lời không đúng với ý đồ đặt ra trong câu hỏi, giáo viên có thể dẫn dắt

bằng những câu hỏi gợi ý. Sau đó, giáo viên cho sinh viên viết bài thu hoạch theo những câu hỏi gợi ý. Tuy nhiên, sau khi nghiên cứu câu hỏi, sinh viên đã có những phản hồi về chính những câu hỏi đó và giáo viên đã giải đáp những thắc mắc trên tinh thần gợi mở.

Đối với nhóm 3, phương thức dạy và học khác so với nhóm 1 và nhóm 2. Giáo viên gợi cho sinh viên nhớ lại những kiến thức liên quan đến *Truyện Kiều* mà sinh viên đã được học, sau đó cho sinh viên thảo luận về cấu trúc tự sự, nhân vật và chủ đề của tác phẩm *Truyện Xuân Hương* trên cơ sở so sánh với *Truyện Kiều*. Thông qua những câu hỏi gợi mở, giáo viên hướng sinh viên thảo luận về những vấn đề liên quan. Với những tình tiết khó hiểu, bằng những gợi ý của giáo viên về *Truyện Kiều*, sinh viên dễ dàng hiểu và có phản ứng khá tích cực, đưa ra những lập luận tương đối thuyết phục trên lập trường của bản thân. Cũng như nhóm 1 và nhóm 2, sau khi kết thúc buổi học, giáo viên cũng cho sinh viên viết bài thu hoạch theo những câu hỏi gợi ý. Vì sau khi nhận câu hỏi,

sinh viên không có thắc mắc nên giáo viên cũng không giải thích gì thêm.

Nhận thấy việc biểu đạt những suy nghĩ mang tính chủ quan của bản thân về những vấn đề có tính văn học bằng ngoại ngữ là việc hoàn toàn không dễ, chúng tôi cho phép sinh viên được viết báo cáo ở nhà và có thể mở ngoặc viết tiếng Việt với những từ và biểu hiện mà sinh viên không tự tin. Thông qua kết quả phân tích những bài thu hoạch của sinh viên, có thể khẳng định rằng kết quả thu được từ những báo cáo thu hoạch không ngoài dự đoán của chúng tôi. Nhìn chung, sinh viên nhóm 3 hiểu tác phẩm sâu sắc hơn và có những nhận định tương đối đúng về tác phẩm nhưng lại không đưa ra được nhiều dẫn chứng cụ thể cho từng nhận định của mình. Trong khi đó, vì được học những trích đoạn quan trọng nên trong khi phân tích về nhân vật và chủ đề, sinh viên nhóm 2 đã đưa ra được những dẫn chứng rất cụ thể. Riêng với nhóm 1, vì chỉ được đọc tóm tắt tác phẩm và bản dịch tiếng Việt nên sinh viên có thể hiểu được nội dung tác phẩm nhưng không đưa ra

được những dẫn chứng cụ thể và khả năng biểu đạt bằng tiếng Hàn cũng kém hơn hai nhóm còn lại. Sinh viên gặp khó khăn trong việc chuyển ngữ những dẫn chứng cần trích dẫn từ tiếng Việt sang tiếng Hàn.

Một điều cần phải ghi nhận ở đây là: vì cho phép sinh viên có thể biểu đạt những từ khó bằng tiếng Việt nên phần lớn sinh viên đều có thể biểu đạt được những suy nghĩ đánh giá của mình về các vấn đề đặt ra trong tác phẩm. Ngược lại, những sinh viên đi cốp nhặt tài liệu từ các nguồn khác nhau thì không làm được điều đó và không khó khăn gì để nhận ra điều này.

Chúng tôi đã tiến hành khảo sát ý kiến sinh viên về các vấn đề liên quan đến nội dung học cũng như phương thức dạy và học *Truyện Xuân Hương* nói riêng và môn Văn học Hàn Quốc nói chung và thu được kết quả như sau:

- Về mức độ cần thiết của việc cung cấp văn bản dịch tiếng Việt và việc đọc toàn văn nguyên tác:

Bảng 2. Mức độ hiểu sâu sắc về tác phẩm khi đọc toàn văn bản dịch tiếng Việt *Truyện Xuân Hương* so với việc chỉ đọc tóm tắt tác phẩm và mức độ cần thiết của việc đọc toàn văn nguyên tác tiếng Hàn

Mức độ hiểu sâu sắc về tác phẩm khi đọc toàn văn bản dịch tiếng Việt <i>Truyện Xuân Hương</i> so với việc chỉ đọc tóm tắt bằng tiếng Hàn	Số sinh viên (%)	Mức độ cần thiết của việc đọc toàn văn nguyên tác tiếng Hàn	Số sinh viên (%)
Hiểu chi tiết hơn rất nhiều	35 (40,70%)	Rất cần thiết	17 (19,77%)
Hiểu chi tiết hơn	33 (38,37%)	Cần thiết	46 (53,49%)
Hiểu chi tiết	18 (20,93%)	Không thực sự cần thiết	16 (18,60%)
Gần giống như tóm tắt	0 (0%)	Không cần thiết	7 (8,14%)
Không khác gì tóm tắt	0 (0%)	Hoàn toàn không cần thiết	0 (0%)
Tổng	86 (100%)	Tổng	86 (100%)

Căn cứ vào kết quả thống kê mức độ hiểu sâu sắc tác phẩm khi đọc toàn văn bản dịch tiếng Việt *Truyện Xuân Hương* so với việc chỉ đọc tóm tắt tác phẩm ở Bảng 2, có thể thấy rằng gần 80% (68/86) sinh viên cho rằng việc đọc toàn văn bản dịch *Truyện Xuân Hương* giúp sinh viên hiểu chi tiết (38,37%) và chi tiết hơn rất nhiều (40,70%) so với việc chỉ đọc bản tóm tắt bằng tiếng Hàn, 20% sinh viên cho rằng có

thể hiểu được chi tiết (18/86). Điều này cho thấy việc đọc văn bản dịch giúp ích cho sinh viên trong việc tiếp cận và tìm hiểu về tác phẩm.

Cũng căn cứ vào kết quả thống kê mức độ cần thiết của việc đọc toàn văn nguyên tác tiếng Hàn ở Bảng 2, có thể thấy rằng trên 70% (63/86) sinh viên cho rằng việc đọc nguyên tác là cần thiết và rất cần thiết. Lí do mà họ đưa ra là “vì là sinh viên chuyên ngành tiếng Hàn nên

việc tiếp xúc với nguyên tác sẽ giúp nâng cao năng lực đọc hiểu, vốn từ vựng, cũng như trau dồi được khả năng biểu đạt bằng tiếng Hàn”. Nhưng đồng thời, họ cũng thể hiện sự e ngại về mặt thời gian vì đọc một tác phẩm dài như *Truyện Xuân Hương* phải tốn rất nhiều thời gian. Trên 25% sinh viên cho rằng việc đọc toàn văn nguyên tác là không thực sự cần thiết hoặc không cần thiết. Lí do mà họ đưa ra là tác phẩm dài và có quá nhiều từ khó nên việc đọc

toàn văn tác phẩm bằng tiếng Hàn là không thực sự cần thiết và gây lãng phí thời gian. Theo họ, thay vì đọc toàn văn nguyên tác, có thể đọc bản dịch tiếng Việt sẽ tiết kiệm được rất nhiều thời gian.

- Về mức độ cần thiết của việc học những trích đoạn quan trọng và mức độ cần thiết của việc so sánh với tác phẩm tương tự của Việt Nam:

Bảng 3. Mức độ cần thiết của việc học những trích đoạn quan trọng và mức độ cần thiết của việc so sánh với tác phẩm tương tự của Việt Nam

Mức độ cần thiết của việc học những trích đoạn quan trọng	Số sinh viên (%)	Mức độ cần thiết của việc so sánh với tác phẩm văn học tương tự của Việt Nam	Số sinh viên (%)	Tác phẩm nên so sánh	Số sinh viên (%)
Rất cần thiết	17 (19,76%)	Rất cần thiết	13 (23,64%)	Truyện Kiều	52 (94,55%)
Cần thiết	63 (73,25%)	Cần thiết	33 (60%)	Chinh phụ ngâm	2 (3,63%)
Không thật cần thiết	6 (6,97%)	Không thực sự cần thiết	7 (12,73%)	Không nên so sánh với bất cứ tác phẩm nào	1 (1,82%)
Không cần thiết	0 (0%)	Không cần thiết	2 (3,63%)		0 (0%)
Hoàn toàn không cần thiết	0 (0%)	Hoàn toàn không cần thiết	0 (0%)		0 (0%)
Tổng	86 (100%)		55(100%)		55(100%)

Theo kết quả thống kê tại Bảng 3, có thể thấy rằng 93% (80/86) sinh viên cho rằng rất cần thiết hoặc cần thiết học những trích đoạn quan trọng trong tác phẩm. Lí do mà họ đưa ra là tác phẩm dịch dù xuất sắc đến mấy cũng không thể lột tả hết được cái hay, cái đẹp của nguyên tác. Việc đọc đối chiếu những trích đoạn quan trọng của nguyên tác với bản dịch sẽ giúp cảm nhận được cái hay, cái đẹp của nguyên tác, hiểu sâu sắc hơn về tác phẩm và giúp nâng cao khả năng biểu đạt và làm phong phú hơn vốn từ vựng tiếng Hàn của bản thân. Tất cả đều khẳng định rằng sinh viên chuyên ngành tiếng Hàn cần phải học những trích đoạn quan trọng, có như thế mới giúp ích cho việc học tiếng Hàn.

Với câu hỏi có cần thiết phải so sánh với tác phẩm văn học tương tự của Việt Nam khi học tác phẩm văn học của Hàn Quốc hay không, trên 83% (46/55) sinh viên cho rằng cần thiết hoặc rất cần thiết, chỉ có 12,73% (7/55) cho là không thực sự cần thiết và 3,63% (2/55) cho là không cần thiết. Căn cứ vào kết quả thống kê này, có thể thấy rằng phần lớn sinh viên đều nhận thức được sự cần thiết của việc so sánh với tác phẩm văn học tương tự của Việt Nam trong khi học tác phẩm văn học Hàn Quốc. Khi được hỏi nên so sánh *Truyện Xuân Hương* với tác phẩm nào của Việt Nam, hầu hết sinh viên (94,55%) đều trả lời là *Truyện Kiều*, chỉ có 2 trường hợp (3,63%) cho là nên so sánh với *Chinh phụ ngâm* và 1 trường hợp (1,82%) cho rằng không nên so sánh với bất kì tác phẩm

nào. Lí do mà sinh viên này đưa ra là tác phẩm văn học của mỗi nước có một vẻ đẹp khác nhau và không đồng nhất với nhau nên sẽ dẫn đến khập khiễng nếu đem so sánh chúng với nhau.

Trên cơ sở của kết quả khảo sát mức độ cần thiết của việc so sánh với tác phẩm văn học tương tự của Việt Nam đối với nhóm 1 và nhóm

2, chúng tôi đã tiến hành dạy thực nghiệm *Truyện Xuân Hương* thông qua việc so sánh với *Truyện Kiều* cho sinh viên nhóm 3. Sau khi dạy thực nghiệm, chúng tôi đã tiến hành khảo sát phản ứng của sinh viên về giờ dạy thực nghiệm và thu được kết quả như Bảng 4 dưới đây.

Bảng 4. Mức độ hứng thú, phù hợp và hiệu quả khi giảng dạy *Truyện Xuân Hương* thông qua việc so sánh với *Truyện Kiều*

Mức độ phù hợp khi học <i>Truyện Xuân Hương</i> thông qua việc so sánh với <i>Truyện Kiều</i>	Số sinh viên (%)	Mức độ hứng thú khi học <i>Truyện Xuân Hương</i> thông qua việc so sánh với <i>Truyện Kiều</i>	Số sinh viên (%)	Mức độ hiệu quả khi học <i>Truyện Xuân Hương</i> thông qua việc so sánh với <i>Truyện Kiều</i>	Số sinh viên (%)
Rất phù hợp	8 (25,81%)	Rất thú vị	10 (32,26%)	Giúp ích nhiều	11 (35,48%)
Phù hợp	17 (54,84%)	Thú vị	18 (58,06%)	Giúp ích	13 (41,94%)
Không phù hợp lắm	5 (16,13%)	Không thú vị lắm	1 (3,22%)	Giúp ích đôi chút	6 (19,35%)
Không phù hợp	1 (3,23%)	Kém thú vị hơn khi chỉ học riêng tác phẩm	2 (6,45%)	Không giúp ích	1 (3,22%)
Hoàn toàn không phù hợp	0 (0%)	Kém thú vị hơn nhiều so với khi chỉ học riêng tác phẩm	0 (0%)	Hoàn toàn không giúp ích gì	0 (0%)
Tổng số	31 (100%)	Tổng số	31 (100%)	Tổng số	31 (100%)

+ Về mức độ phù hợp:

Căn cứ vào kết quả thống kê ở Bảng 4, có thể nói rằng phần lớn sinh viên (trên 80%) cho rằng so sánh *Truyện Xuân Hương* với *Truyện Kiều* là phù hợp hoặc rất phù hợp, chỉ có một trường hợp duy nhất (3,23%) cho là không phù hợp. Tuy nhiên, sinh viên này cũng thừa nhận rằng việc so sánh với *Truyện Kiều* giúp ích cho việc tìm hiểu nội dung, nhân vật và chủ đề của *Truyện Xuân Hương*.

+ Về mức độ hứng thú:

Thông qua kết quả khảo sát ở Bảng 4 trên đây, có thể nhận thấy rằng sinh viên rất hào hứng và cảm thấy lí thú với cách dạy và học này. Hầu hết sinh viên (90%) đều cho rằng việc dạy và học theo cách này là thú vị (58,06%) và

rất thú vị (32,26%), chỉ có 2 trường hợp (6,45%) cho là kém thú vị hơn so với việc chỉ học riêng tác phẩm *Truyện Xuân Hương*. Nhưng những sinh viên này cũng thừa nhận là việc so sánh với *Truyện Kiều* giúp ích cho việc tìm hiểu nội dung, nhân vật và chủ đề của *Truyện Xuân Hương*.

+ Về mức độ hiệu quả:

Phần lớn sinh viên (trên 75%) cho rằng việc so sánh với *Truyện Kiều* rất có hiệu quả trong việc tìm hiểu *Truyện Xuân Hương*, giúp nắm bắt nhanh và hiểu sâu sắc hơn về tác phẩm. Chỉ có một trường hợp duy nhất (3,22%) cho rằng không giúp ích gì cho việc tìm hiểu tác phẩm. Tuy nhiên, sinh viên này lại thừa nhận việc học *Truyện Xuân Hương* thông qua việc so sánh với *Truyện Kiều* đem lại sự hào hứng và lí thú.

- Về phương thức giảng dạy: với phương thức giảng dạy và thu được kết quả như ở bảng 5-1 dưới đây.
Chúng tôi đã tiến hành điều tra sinh viên nhóm 1 và nhóm 2 về mức độ ưa chuộng đối

Bảng 5-1. Điều tra về mức độ ưa chuộng của sinh viên đối với phương thức giảng dạy

Phương thức giảng dạy	Số sinh viên (%)
A. Giáo viên cung cấp cho sinh viên những tri thức liên quan đến cấu trúc tác phẩm, nhân vật và chủ đề tác phẩm.	5 (9,10%)
B. Giáo viên cho sinh viên thảo luận về cấu trúc tác phẩm, nhân vật và chủ đề tác phẩm.	0 (0%)
C. Giáo viên cung cấp cho sinh viên những tri thức khái lược liên quan đến cấu trúc tác phẩm, nhân vật và chủ đề tác phẩm sau đó cho sinh viên thảo luận về những vấn đề này.	5 (9,10%)
D. Giáo viên cung cấp cho sinh viên những tri thức khái lược liên quan đến cấu trúc tác phẩm, nhân vật và chủ đề tác phẩm sau đó cho sinh viên thảo luận về những vấn đề này. Ở đây giáo viên đóng vai trò là người điều phối và hướng dẫn sinh viên thảo luận để đạt được ý kiến chung về vấn đề đó thông qua việc hỏi nhiều sinh viên cùng một câu hỏi. Trong trường hợp sinh viên trả lời không đúng với ý đồ đặt ra trong câu hỏi, giáo viên có thể dẫn dắt sinh viên tìm hiểu vấn đề bằng những câu hỏi gợi ý.	25 (45,45%)
E. Giáo viên cho sinh viên thảo luận về cấu trúc tác phẩm, nhân vật và chủ đề tác phẩm. Ở đây giáo viên đóng vai trò là người điều phối và hướng dẫn sinh viên thảo luận để đạt được ý kiến chung về vấn đề đó thông qua việc hỏi nhiều sinh viên cùng một câu hỏi. Trong trường hợp sinh viên trả lời không đúng với ý đồ đặt ra trong câu hỏi, giáo viên có thể dẫn dắt sinh viên tìm hiểu vấn đề bằng những câu hỏi gợi ý. Sau mỗi một câu hỏi thảo luận nếu có nội dung cần bổ sung hoặc chỉnh lí thì giáo viên bổ sung chỉnh lí ngay.	20 (36,36%)
Tổng	55 (100%)

Thông qua kết quả thống kê ở Bảng 5-1, có thể nhận thấy rằng phần lớn sinh viên (trên 80%) đều chọn phương thức D hoặc E, trong đó, số sinh viên chọn phương thức D nhiều hơn (45,45%). Điều này cho thấy sinh viên ý thức

được tầm quan trọng trong vai trò là người điều phối và dẫn dắt giờ học của giáo viên.

Chúng tôi cũng tiến hành điều tra với nhóm 3 và thu được kết quả như Bảng 5-2 dưới đây.

Bảng 5-2. Điều tra về mức độ ưa chuộng của sinh viên đối với phương thức giảng dạy *Truyện Xuân Hương* thông qua việc so sánh với *Truyện Kiều*

Phương thức giảng dạy	Số sinh viên (%)
A. Giáo viên cung cấp cho sinh viên những tri thức liên quan đến cấu trúc tác phẩm, nhân vật và chủ đề tác phẩm.	3 (9,678%)
B. Giáo viên cho sinh viên thảo luận về cấu trúc tác phẩm, nhân vật và chủ đề của tác phẩm <i>Truyện Xuân Hương</i> và <i>Truyện Kiều</i> trên cơ sở so sánh hai tác phẩm đó.	5 (16,13%)
C. Giáo viên cung cấp cho sinh viên những tri thức khái lược liên quan đến cấu trúc tác phẩm, nhân vật và chủ đề tác phẩm của <i>Truyện Kiều</i> để gợi sinh viên nhớ lại những tri thức nền về tác phẩm này, sau đó cho sinh viên thảo luận về cấu trúc tác phẩm, nhân vật và chủ đề của tác phẩm <i>Truyện Xuân Hương</i> và <i>Truyện Kiều</i> trên cơ sở so sánh hai tác phẩm này.	2 (6,45%)
D. Giáo viên cung cấp cho sinh viên những tri thức khái lược liên quan đến cấu trúc tác phẩm, nhân vật và chủ đề của <i>Truyện Kiều</i> để gợi sinh viên nhớ lại những tri thức nền về tác phẩm này, sau đó cho sinh viên thảo luận về cấu trúc tác phẩm, nhân vật và chủ đề của tác phẩm	15 (48,39%)

Truyện Xuân Hương và Truyện Kiều trên cơ sở so sánh hai tác phẩm này. Ở đây giáo viên đóng vai trò là người điều phối và hướng dẫn sinh viên thảo luận để đạt được ý kiến chung về vấn đề đó bằng cách hỏi nhiều sinh viên cùng một câu hỏi. Trong trường hợp sinh viên trả lời không đúng với ý đồ đặt ra trong câu hỏi giáo viên có thể dẫn dắt sinh viên tìm hiểu khám phá vấn đề bằng những câu hỏi gợi ý.

E. Giáo viên cho sinh viên thảo luận về cấu trúc tác phẩm, nhân vật và chủ đề của tác phẩm *Truyện Xuân Hương và Truyện Kiều* trên cơ sở so sánh hai tác phẩm này. Ở đây giáo viên đóng vai trò là người điều phối và hướng dẫn sinh viên thảo luận để đạt được ý kiến chung về vấn đề đó bằng cách hỏi nhiều sinh viên cùng một câu hỏi. Trong trường hợp sinh viên trả lời không đúng với ý đồ đặt ra trong câu hỏi, giáo viên có thể dẫn dắt sinh viên tìm hiểu khám phá vấn đề bằng những câu hỏi gợi ý. Sau mỗi một câu hỏi thảo luận nếu có nội dung cần bổ sung hoặc chỉnh lí thì giáo viên bổ sung chỉnh lí ngay.

6 (19,35%)

Tổng

31 (100%)

Căn cứ vào kết quả thống kê ở Bảng 5-2, có thể thấy trên 67% sinh viên được hỏi trả lời rằng họ ưa chuộng phương thức D và E. Trong đó, số người ưa chuộng phương thức C chiếm tỉ lệ lớn hơn (48,39%). Để lí giải cho điều này, chúng tôi đã tiến hành phỏng vấn một số sinh viên tiêu biểu² của các nhóm và nhận được câu trả lời là khi lần đầu tiên tiếp cận với một tác phẩm mới, những thông tin cũng như gợi mở của giáo viên là vô cùng quan trọng và cần thiết để dẫn dắt sinh viên tiếp cận và tìm hiểu tác phẩm.

4. Những đề xuất trên cơ sở phân tích kết quả dạy thực nghiệm và kết quả điều tra

Dựa trên kết quả thu được bằng trực quan thông qua giờ giảng trên lớp, kết quả phân tích thu được từ bản thu hoạch của sinh viên và kết quả khảo sát thực nghiệm, chúng tôi đưa ra những đề xuất sau:

a. Về việc lựa chọn và xử lí tài liệu giảng dạy

Trước tiên, đối với việc tuyển chọn tác phẩm đưa vào giảng dạy trong chương trình, chúng tôi cho rằng nên chọn những tác phẩm tiêu biểu đã được dịch ra tiếng Việt. Sở dĩ chúng tôi chủ trương như thế là vì tiếp cận với văn bản văn học bằng tiếng Hàn là một điều

không hề dễ đối với sinh viên, dù là ở trình độ cao cấp. Tuy vậy, việc đọc nguyên tác có đôi chiều với bản dịch tiếng Việt sẽ giúp sinh viên hiểu sâu sắc hơn về tác phẩm. Thậm chí, thông qua việc đọc đối chiếu Hàn - Việt, sinh viên còn có thể chỉ ra được những lỗi dịch, những chỗ dịch còn chưa thật đạt của bản dịch. Đối với những tác phẩm thuộc thể loại truyện vừa và truyện dài, chúng ta nên cung cấp cho sinh viên phần tóm tắt chi tiết nội dung tác phẩm, những trích đoạn quan trọng bằng tiếng Hàn và toàn văn bản dịch tiếng Việt. Việc cung cấp toàn văn bản dịch tiếng Việt giúp cho sinh viên hiểu tác phẩm một cách toàn diện mà lại tiết kiệm được thời gian. Tuy nhiên, vẫn cần bản tóm tắt chi tiết bằng tiếng Hàn bởi trong bản tóm tắt chi tiết có chứa những từ khoá quan trọng giúp hiểu tác phẩm. Việc tiếp cận với những từ khóa này là quan trọng và cần thiết đối với sinh viên. Chúng tôi đồng ý với sinh viên về vấn đề nên học những trích đoạn quan trọng. Điều này ngoài việc giúp sinh viên được hoà mình vào không khí của tác phẩm còn giúp sinh viên tiếp cận với cách biểu đạt, ngôn từ và những tình huống giao tiếp cụ thể giúp nâng cao năng lực biểu đạt và làm phong phú vốn từ vựng của sinh viên.

Khó khăn đặt ra ở đây là không phải tác phẩm tiêu biểu nào cũng đều có bản dịch tiếng Việt và cũng có những bản dịch tiếng Việt không truyền tải hết được nội dung của nguyên tác. Giải pháp chúng tôi đưa ra là với những tác phẩm không có bản dịch tiếng Việt thì có thể

² Những sinh viên tiêu biểu được nói tới ở đây là những sinh viên tích cực sôi nổi trong giờ học và có bài viết thu hoạch đạt kết quả tốt.

thêm một bản tóm tắt thật chi tiết bằng tiếng Việt theo quá trình triển khai các tình tiết của câu chuyện và thêm phần học dịch đối với những trích đoạn quan trọng. Nên có phần giải thích những từ ngữ quan trọng, đặc biệt là những thành ngữ, điển cố điển tích. Đối với những tác phẩm có bản dịch tiếng Việt nhưng chất lượng chưa thật tốt, chúng ta nên lưu ý sinh viên đọc kỹ và đối chiếu những đoạn dịch chưa tốt và thử dịch lại theo cách diễn đạt của bản thân. Thông qua những giờ dạy thực nghiệm, chúng tôi có thể khẳng định rằng bản thân việc đánh giá và dịch lại những trích đoạn này cũng mang lại sự hứng thú và say mê cho sinh viên.

b. Về phương thức tiến hành giờ học

Có thể chia hoạt động dạy và học thành ba giai đoạn sau:

- Hoạt động chuẩn bị trước giờ học

Đây là giai đoạn quan trọng quyết định sự thành công của giờ học. Giáo viên cần giải thích rõ cho sinh viên phương thức tiến hành giờ học đối với tác phẩm sẽ học và nêu rõ những yêu cầu chuẩn bị cho giờ học. Về hoạt động ở giai đoạn này, chúng tôi đưa ra đề xuất đối với giáo viên và sinh viên như sau:

+ Đối với giáo viên: Cung cấp cho sinh viên kiến thức nền về văn học sử liên quan đến tác phẩm và những câu hỏi dẫn dắt sinh viên đọc tác phẩm. Ví dụ như: “*Hãy tìm những câu văn, đoạn văn nói về chí hướng của Xuân Hương.*” hay “*Tìm đoạn đối thoại giữa Xuân Hương với Lý Mộng Long khi Lý Mộng Long giải thích lí do yêu cầu chia tay.*”

+ Đối với sinh viên: Tìm hiểu tài liệu liên quan đến tác phẩm mà giáo viên cung cấp, đọc tác phẩm theo sự chỉ dẫn của giáo viên, ghi lại những thắc mắc hoặc những đoạn không hiểu.

- Hoạt động trong giờ học

Đây có thể nói là giai đoạn quan trọng nhất. Tùy vào phương thức tiến hành giờ học sẽ có những hoạt động khác nhau. Ở đây, chúng tôi đưa ra đề xuất đối với phương thức tiến hành giờ học là:

Trước tiên, giáo viên giới thiệu vấn đề về tác phẩm, hỏi sinh viên những câu hỏi liên quan đến nội dung tác phẩm, giải thích những từ ngữ và biểu hiện khó. Sau đó, giáo viên cung cấp cho sinh viên những tri thức khái lược liên quan đến cấu trúc tác phẩm, nhân vật và chủ đề của tác phẩm định mang so sánh với tác phẩm sẽ học để gợi sinh viên nhớ lại những tri thức nền về tác phẩm này. Sau đó, giáo viên cho sinh viên thảo luận về cấu trúc tác phẩm, nhân vật và chủ đề của tác phẩm sẽ học trên cơ sở so sánh hai tác phẩm này. Ở đây, giáo viên đóng vai trò là người điều phối và hướng dẫn sinh viên thảo luận để đạt được ý kiến chung về vấn đề đó bằng cách hỏi nhiều sinh viên cùng một câu hỏi. Trong trường hợp sinh viên trả lời không đúng với ý đồ đặt ra trong câu hỏi, giáo viên có thể dẫn dắt sinh viên tìm hiểu, khám phá vấn đề bằng những câu hỏi gợi ý hoặc nhắc lại những kiến thức trong tác phẩm đem ra so sánh có liên quan đến việc tìm hiểu vấn đề ở tác phẩm cần học. Ví dụ, khi sinh viên không thể hiểu được lí do vì sao Lý Mộng Long yêu cầu chia tay Xuân Hương trong khi đã hứa sẽ tôn trọng và bảo vệ Xuân Hương đến cùng, chúng tôi đã gợi sinh viên nhớ lại chi tiết Thúc Sinh khuyên Thuý Kiều trốn đi khi gặp lại nàng ở Quan Âm các và hỏi lí do vì sao Thúc Sinh lại làm như thế. Sau mỗi câu hỏi thảo luận, nếu có nội dung cần bổ sung hoặc chỉnh lí, giáo viên bổ sung chỉnh lí ngay và sau buổi thảo luận, giáo viên cho sinh viên viết báo cáo thu hoạch thông qua những câu hỏi gợi ý. Giáo viên giải đáp những thắc mắc của sinh viên liên quan đến những câu hỏi đã cho.

Ở đây, giáo viên cho sinh viên thảo luận bằng tiếng Hàn. Tuy nhiên, với những suy nghĩ lập luận không thể biểu đạt được bằng tiếng Hàn, sinh viên được phép diễn đạt bằng tiếng Việt, sau đó, giáo viên sẽ giúp chuyển sang tiếng Hàn. Sở dĩ chúng tôi đưa ra chủ trương này là để giúp sinh viên có thể diễn đạt được một cách tối đa những suy nghĩ quan điểm của bản thân về những vấn đề đặt ra trong tác phẩm.

Như trong Bảng 5-2 chúng ta đã thấy, nhìn chung, sinh viên yêu chuộng phương thức dạy và học D hơn. Lí do mà sinh viên đưa ra là có

sự hướng đạo của giáo viên, sinh viên sẽ dễ dàng tiếp cận với tác phẩm hơn. Chúng tôi cũng đồng ý với phương án này, nhưng bổ sung thêm phần “giáo viên bổ sung chính lí sau mỗi câu hỏi thảo luận” và giải đáp những thắc mắc của sinh viên liên quan đến những câu hỏi gợi ý để giúp sinh viên hiểu thấu đáo vấn đề hơn trước khi viết báo cáo thu hoạch. Sở dĩ chúng tôi đưa ra đề xuất này là vì trong quá trình tiến hành dạy thực nghiệm cho nhóm 2 và nhóm 3, chúng tôi tiến hành theo phương thức D. Nhưng đối với nhóm 2, chúng tôi tiến hành giải đáp những thắc mắc của sinh viên về những vấn đề liên quan đến câu hỏi thu hoạch. Kết quả là chất lượng những bài thu hoạch của sinh viên nhóm 2 tốt hơn, sinh viên thể hiện sự hiểu biết khá sâu sắc về tác phẩm và những vấn đề đặt ra trong tác phẩm.

- Hoạt động sau giờ học

Hoạt động này nhằm đánh giá xem mức độ hiểu của sinh viên đối với tác phẩm đã học. Có thể cho sinh viên viết suy nghĩ, cảm tưởng về tác phẩm một cách tự do hoặc đưa ra những câu hỏi theo hướng chủ quan để sinh viên phát biểu suy nghĩ, quan điểm của bản thân về vấn đề đó. Đề xuất của chúng tôi là cho những câu hỏi có tính chủ quan để sinh viên có thể phát huy tối đa khả năng tư duy biện luận của bản thân và cũng là để tránh việc sao chép cộp nhặt những tài liệu khác mà không chủ động suy nghĩ. Để giúp ích cho việc nâng cao khả năng viết, chúng tôi đề xuất cho sinh viên viết thu hoạch bằng tiếng Hàn nhưng cho phép mở ngoặc ghi bằng tiếng Việt với những từ và biểu hiện mà bản thân sinh viên không tự tin khi biểu đạt bằng tiếng Hàn. Lí do giống như điều chúng tôi đã giải thích trong phần thảo luận trên lớp.

c. Về cách thức đánh giá

Có rất nhiều cách để đánh giá như xem sinh viên có hiểu tác phẩm không, hành văn có lưu loát không, Tuy nhiên, bản thân chúng tôi muốn đề xuất một phương án đánh giá là:

+ Suy nghĩ đó có thực sự là suy nghĩ của sinh viên không?

+ Sinh viên đó lập luận như thế nào về quan điểm mình đưa ra?(lôgic hay không lôgic, ...)

Chúng tôi cho rằng văn học khác với các môn học khác, chúng ta không thể đưa ra một đáp án chính xác cho các vấn đề được đặt ra trong tác phẩm văn học. Mỗi người với trải nghiệm sống và tầm nhìn khác nhau sẽ có những cách tiếp cận và lí giải rất khác nhau về cùng một vấn đề được đặt ra trong tác phẩm văn học. Hơn nữa, sinh viên không phải là những nhà nghiên cứu văn học. Do đó, không thể yêu cầu sinh viên phải hiểu đúng những gì mà tác phẩm đặt ra hay những gì mà giáo viên truyền dạy. Điều quan trọng là sinh viên đã đối thoại với tác phẩm như thế nào và học được gì thông qua đó. Điều này sẽ thiết thực hơn và có ý nghĩa với sinh viên hơn. Đồng thời, nó cũng giúp một giờ văn học đỡ nhàm chán hơn và có sức lôi cuốn hơn.

5. Kết luận

Trên đây, chúng tôi đã tiến hành phân tích kết quả giảng dạy và điều tra thực nghiệm đối với việc dạy và học tác phẩm *Truyện Xuân Hương*. Dựa trên cơ sở của kết quả phân tích đó, chúng tôi đã đưa ra một số đề xuất về phương án dạy - học văn học Hàn Quốc cho sinh viên chuyên ngành tiếng Hàn trong các trường đại học của Việt Nam về các phương diện lựa chọn và xử lí tài liệu giảng dạy, phương thức tiến hành giờ học và cách thức đánh giá. Chúng tôi hi vọng kết quả nghiên cứu của mình sẽ đem lại hiệu quả thiết thực trong việc dạy và học môn văn học Hàn Quốc, giúp sinh viên bớt cảm giác e ngại khi nhắc đến môn văn học Hàn Quốc.

Tài liệu tham khảo

- [1] 양민정, 「고전소설을 활용한 한국어 교육 방법」, 『고전소설 교육의 과제와 방향』, 월인 도서출판, 2005, 87-121 쪽.
오지혜·윤여탁, 「한국어교육에서 비교문학을 활용한 현대시 교육 연구」,

- 『국어교육』 Vol.-No.131, 한국어교육학회, 2010, 551-589 쪽.
- 윤여탁, 「한국어교육에서 문학교육 방법」, 국어교육 111 권, 2003, 511-522 쪽.
- 윤여탁, 『외국어로서의 한국 문학교육』, 한국문화사, 2007.
- [2] 윤영, 「외국인을 위한 한국소설 교육 방안」, 이화여자대학교 교육대학원 석사학위논문, 1999.
- 육청, 「〈홍루몽〉과의 비교를 통한 〈춘향전〉 교육 연구 - 중국인 한국어 학습자를 대상으로 -」, 서울대학교 대학원 석사학위논문, 2005.
- 박 안또니아, 「중앙아시아권 한국어 고급 학습자를 위한 소설교육 방법 연구」, 서울대학교 대학원 석사학위 논문, 2006.
- 박 안또니아, 「우즈베키스탄 한국어 학습자를 위한 현대소설 감상 교육 연구」, 서울대학교 대학원 박사학위논문, 2015.
- [3] 공나위, 「중국인 학습자를 위한 〈십청전〉 교육 연구」, 서울대학교 대학원 석사학위 논문, 2010.
- 축취영, 「중국인 고급 학습자를 위한 한국어 문학 교육 연구 - 연암소설과 〈유림외사〉의 비교·탐 구를 중심」, 서울대학교 대학원 박사논문, 2012.
- 김엽, 「중국인 고급 학습자를 위한 한국문학 양성텍스트 교육 연구」, 서울대학교 대학원 박사논문, 2013.
- Nguyễn Thị Trang, 「베트남인 학습자를 위한 한국어 소설 교육 연구 - 간문화적 의사소통을 중심으로-」, 서울대학교 대학원 석사논문, 2013.
- [4] J.Collie and S.Slater, *Literature in the Language Classroom: A Resource Book of Ideas and Activities*, Cambridge University Press, 1987.
- [5] Bartlett, F.C. , *Remembering: A study in experimental and social psychology*. Cambridge, UK: Cambridge University Press, 1932.
- [6] 이상구, 『구성주의 문학교육론』, 박이정도서출판, 2002.
- [7] William Littlewood 지음. 안미란 옮김, *의사교통적 교수법*, 한국문화사, 2007.
- [8] 윤호병, 『비교문학, 민음사』, 2000.
- [9] 찰티빅프영, 「베트남대학 고학년 한국 언어문화 전공 학습자를 위한 〈춘향전〉 교육연구」, 『고전문학과 교육』 제 26 집, 한국고전문학교육회(2013), 123 -172 쪽.

Tư liệu

박희병, 고전산문, <춘향전>의 줄거리, 조동일 외, *한국문학강의*, 길벗, (1999) pp. 262-264.

송성옥 풀어 옮김 백범영 그림, *춘향전*, 민음사, 2006.

Bae Yang Soo dịch Lee Sang Bo chủ giải, *Truyện Xuân Hương*, Hà Nội, Nhà xuất bản Khoa học Xã hội, 1994.

Nguyễn Thạch Giang, *Truyện Kiều*, Hà Nội, Nhà xuất bản Văn học, 2008.

84 bài thu hoạch và 84 bản điều tra thực nghiệm của sinh viên năm thứ 3 chuyên ngành tiếng Hàn trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Quốc gia Hà Nội.

Proposals for Teaching Korean Literature to the Students Studying Korean Language and Culture in Vietnam's Universities

Tran Thi Bich Phuong

*Faculty of Korean Linguistics and Culture, VNU University of Language and International Studies,
Pham Van Dong, Cau Giay, Hanoi, Vietnam*

Abstract: This paper describes our experimental teaching of *Chunhyangjeon*, a typical work of Korean literature, our analysis and evaluation of the experiment's results using a questionnaire. This enables us to make a number of proposals for teaching Korean literature to students studying Korean language in Vietnam's universities, including the selection and processing teaching materials, teaching method and evaluation method.

Keywords: Korean literature, teaching Korean literature, Chunhyangjeon, teaching experiment, survey.